

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/KDTM-ST

Ngày 20-9-2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng
(vi phạm điều khoản thanh toán)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Xuân;

Ông Nguyễn Xuân Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 15/2021/TLST-KDTM ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng (vi phạm điều khoản thanh toán) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-KDTM ngày 13 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-KDTM ngày 10 tháng 9 năm 2021, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 04/2021/QĐ-TT ngày 13/9/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy Q: Ông Nguyễn Thế H - Giám đốc Chi nhánh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 1 đường L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy Q lại: Ông Lê Việt Tuân- Chuyên viên quản lý nợ, Chi nhánh Lạng Sơn; có mặt

- Bị đơn: Ông Phạm Bá Q. Địa chỉ thường trú: Đội *, X, xã V, huyện T1,

thành phố Hà Nội. Địa chỉ tạm trú: Số **, đường K, khối ***, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2021, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/01/2020, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Lạng Sơn (sau đây viết tắt là Sacombank hoặc Ngân hàng) ký Hợp đồng tín dụng số 00651-00357 với bị đơn Phạm Bá Q. Theo nội dung hợp đồng, hai bên đã thỏa thuận ông Phạm Bá Q được Sacombank chấp thuận cho vay số tiền 390.000.000đ (ba trăm chín mươi triệu đồng); mục đích vay là bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh tại Chợ G; thời hạn cho vay 36 tháng; lãi suất 0.99%/tháng; tổng số tiền vốn gốc và lãi phải trả là 528.996.000đồng; phương thức trả nợ theo kỳ, kỳ trả nợ 1 tuần/kỳ, số kỳ trả nợ 157 kỳ, số tiền trả mỗi kỳ 3.379.900đồng, số tiền trả kỳ cuối 1.731.600 đồng; ngoài ra Hợp đồng còn thỏa thuận về Q đề nghị thương lượng lãi suất, phương pháp tính lãi, thời hạn ân hạn, nghĩa vụ của bên được cấp tín dụng trong trường hợp bên được cấp tín dụng trả một phần hoặc toàn bộ nợ vay trước hạn và các nghĩa vụ khác, trong đó thỏa thuận các điều khoản chung về cấp tín dụng của Sacombank là một phần không tách rời tạo nên Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng tín dụng không áp dụng biện pháp bảo đảm, ông Q cho Sacombank giữ các giấy tờ gốc liên quan đến Q sử dụng quầy bán hàng của ông Q tại chợ G.

Sacombank đã thực hiện đúng hợp đồng đã ký, ngày 14/01/2020 Sacombank đã cho ông Phạm Bá Q vay 390.000.000đồng, chuyển tiền vào số tài khoản 030004447571 chủ tài khoản Phạm Thị H1 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Lạng Sơn và bà Phạm Thị H1 (là di của Phạm Bá Q) đã rút số tiền này đưa cho ông Phạm Bá Q. Ông Phạm Bá Q đã ký giấy nhận nợ ngày 14/01/2020.

Trong quá trình trả nợ, ông Phạm Bá Q thanh toán nợ vay cho ngân hàng tương đối đầy đủ, đúng hạn. Đến thời điểm tháng 03/2020, do dịch bệnh covid-19 bùng phát, ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của các tiểu thương tại Chợ G. Ngày 08/04/2020, ông Q làm đơn xin cơ cấu nợ, đề nghị ngân hàng xem xét hỗ trợ giãn nợ gốc và lãi đối với khoản vay chợ tại ngân hàng với thời hạn ít nhất là 03 tháng, sau khi dịch bệnh covid-19 được kiểm soát và chợ hoạt động trở lại bình thường, hoạt động kinh doanh của ông Q trở lại và có nguồn thu nhập hoặc có bất kỳ nguồn thu nhập nào khác, ông Q sẽ trả gốc lãi đầy đủ cho ngân hàng bình thường.

Căn cứ vào đơn xin cơ cấu nợ của ông Phạm Bá Q, Sacombank đã thực hiện cơ cấu nợ cho ông Q theo Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung cơ cấu lại thời hạn trả nợ Hợp đồng tín dụng số 00651-00357 ngày 14/04/2020, sửa đổi thời hạn

cho vay từ: 36 tháng thành thời hạn cho vay: 39 tháng và sửa đổi Phương thức trả nợ, trả nợ trước hạn từ số kỳ trả nợ 157 kỳ thành số kỳ trả nợ 170 kỳ, kỳ hạn trả nợ giữ nguyên: 01 tuần/kỳ. Kỳ trả nợ cuối cùng sẽ được trả vào ngày đáo hạn được quy định theo thỏa thuận sửa đổi, bổ sung cơ cấu lại thời hạn trả nợ Hợp đồng tín dụng này. Thời điểm trả hết nợ (ngày đáo hạn) 14/4/2023 kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên. Đến ngày đáo hạn của Hợp đồng tín dụng, bên được cấp tín dụng phải trả hết nợ vay bao gồm nợ gốc, lãi và chi phí có liên quan.

Sau thời gian được ngân hàng cơ cấu lại thời hạn trả nợ thì ông Phạm Bá Q có biểu hiện vi phạm Hợp đồng tín dụng, chậm thanh toán vốn gốc và lãi cho Ngân hàng dẫn đến phát sinh nợ quá hạn tại Ngân hàng làm ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng cũng như kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng. Mặc dù cán bộ Ngân hàng rất tích cực đôn đốc, tạo mọi điều kiện để ông Q xử lý khoản nợ quá hạn, tuy nhiên ông Q không có thiện chí trả nợ quá hạn, không thực hiện nghĩa vụ với khoản nợ vay của mình.

Đến ngày 01/07/2021, ông Phạm Bá Q đã thanh toán được số tiền vốn gốc là : 134.508.600đ, lãi 48.293.500 đồng. Tính đến ngày 01 tháng 07 năm 2021, ông Q còn nợ khoản sau: Nợ gốc: 255.491.400 đồng, lãi quá hạn: 90.829.500 đồng. Tổng cộng: 346.320.900 đồng.

Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc đề nghị ông Phạm Bá Q trả nợ vay đã quá hạn nhưng ông Q không thực hiện, luôn tỏ ra thái độ chây ì, không hợp tác, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Hiện tại ông Q không còn hoạt động kinh doanh tại 02 quầy sạp chợ trên. Đến nay thời hạn của Hợp đồng tín dụng số 00651 - 00357 ngày 14/01/2020 vẫn còn thời hạn, tuy nhiên ông Q đã thường xuyên vi phạm Hợp đồng, không hợp tác xử lý nợ quá hạn, không có thiện chí trả nợ.

Căn cứ điểm b, khoản 2.1, Điều 2, Phụ lục các điều khoản chung về cấp tín dụng của Sacombank. Ngân hàng quyết định khởi kiện ông Phạm Bá Q để thu hồi nợ vay trước thời hạn. Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Bá Q phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 01/07/2021 là : 346.320.900 đồng, trong đó: Nợ gốc: 255.491.400 đồng, lãi quá hạn: 90.829.500 đồng. Buộc ông Phạm Bá Q có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 02/07/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 00651 - 00357 ngày 14/01/2020.

Bị đơn Ông Phạm Bá Q vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án đã có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Tại bản tự khai, ông Phạm Bá Q thừa nhận được vay Sacombank theo Hợp đồng tín dụng và hiện còn nợ số tiền Ngân hàng nêu. Lý do nợ do dịch bệnh covid- 19 bùng phát, kinh doanh quầy hàng khó khăn. Ông Q đề xuất ngân hàng giãn nợ hoặc ngân hàng thu lại quầy để xóa nợ, hoặc để ông Q bán quầy hàng để trả nợ Ngân hàng.

Tại phiên tòa, Sacombank xác định thỏa thuận giữa Ngân hàng và ông Phạm Bá Q như trên. Đối với số tiền vay, ông Q phải trả gốc và lãi cho số tiền vay 390.000.000 đồng trong thời hạn 39 tháng, lãi suất 0,99%/tháng, số tiền lãi là 138.996.000 đồng, tổng tiền gốc và lãi vay là 528.996.000 đồng, chia thành các kỳ trả nợ gốc và lãi (170 kỳ). Đến ngày 05/5/2021, ông Q đã thanh toán được số tiền vốn gốc là 134.508.600 đồng, lãi 48.293.500 đồng cho 54 kỳ trả nợ, kỳ thứ 55 ông Q chỉ trả được lãi 287.000 đồng. Sacombank yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Bá Q trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 20/9/2021 (cho 34 kỳ) là 285.429.900 đồng, trong đó nợ gốc 255.491.400 đồng, lãi trong hạn 29.938.500 đồng. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, ông Q không trả được khoản nợ này thì phải tiếp tục trả lãi phát sinh của các kỳ trả nợ theo lãi suất trong hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số 00651 - 00357 ngày 14/01/2020. Trường hợp đến hết ngày 14/4/2023, ông Q không thanh toán được khoản nợ trên, buộc ông Phạm Bá Q có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số 00651 - 00357 ngày 14/01/2020.

Đối với ý kiến bị đơn về việc đề nghị giãn nợ, Sacombank không chấp nhận vì Ngân hàng đã giãn nợ cho ông Q 03 tháng. Đối với đề nghị Ngân hàng bán quầy hàng để trả nợ, Sacombank không chấp nhận vì đây không phải tài sản thế chấp nên Ngân hàng không có Q đề nghị giải quyết thi hành án, nhưng sẽ phối hợp với bị đơn trong quá trình bán quầy hàng để xử lý thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm Q, đúng tư cách các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ Q hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định, bị đơn vắng mặt, Tòa án tiến hành thực hiện việc niêm yết hợp lệ; bị đơn Phạm Bá Q đã có bản tự khai và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về yêu cầu khởi kiện, qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa thấy: Theo Hợp đồng tín dụng số 00651 - 00357 ngày 14/01/2020 được ký kết giữa Sacombank Chi nhánh Lạng Sơn và ông Phạm Bá Q, ông Q không thanh toán tiền số tiền nợ đến hạn, như vậy ông Q đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi theo thỏa thuận, ảnh hưởng đến Q lợi của Ngân hàng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Phạm Bá Q phải thanh toán cho Sacombank Chi nhánh Lạng Sơn tính đến ngày xét xử sơ

thẩm tổng số tiền là 285.429.900 đồng, trong đó nợ gốc 255.491.400 đồng, lãi trong hạn 29.938.500 đồng. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, ông Q không trả được khoản nợ này thì phải tiếp tục trả lãi phát sinh của các kỳ trả nợ theo lãi suất trong hạn thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng số 00651 - 00357 ngày 14/01/2020.

Trong trường hợp đến hết ngày 14/4/2023, ông Q không thanh toán được khoản nợ trên thì còn phải chịu lãi phát sinh từ ngày 15/4/2023 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất quá hạn quy định là 150% lãi suất vay theo Hợp đồng tín dụng.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Phạm Bá Q phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm Q giải quyết: Sacombank ký kết Hợp đồng tín dụng với ông Phạm Bá Q là hoạt động ký kết hợp đồng giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với cá nhân vì mục đích lợi nhuận, quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khi ký kết hợp đồng tín dụng, bị đơn đăng ký hộ khẩu tạm trú tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn là nơi bị đơn cư trú, nên vụ án thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt, do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi đăng ký hộ khẩu tạm trú. Đến ngày 09/9/2021, bị đơn có bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo Hợp đồng tín dụng số 00651-00357 ngày 14/01/2020, Giấy nhận nợ ngày 14/01/2020, Các điều khoản chung về cấp tín dụng (*đính kèm hợp đồng tín dụng số 00651-00357 ngày 14/01/2020*), thỏa thuận sửa đổi, bổ sung cơ cấu lại thời hạn trả nợ giấy nhận nợ ngày 14/4/2020, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung cơ cấu lại thời hạn trả nợ hợp đồng tín dụng ngày 14/4/2020 giữa Sacombank ký với bị đơn Phạm Bá Q. Sacombank đã cho ông Q vay 390.000.000 đồng, thỏa thuận số tiền lãi 138.996.000 đồng, tổng tiền gốc và lãi vay là 528.996.000 đồng, thời hạn vay 39 tháng. Đến ngày 05/5/2021, ông Phạm Bá Q đã thanh toán được số tiền vốn gốc là 134.508.600 đồng, lãi 48.293.500 đồng cho 54 kỳ và một phần lãi kỳ thứ 55; đến ngày xét xử

sơ thẩm ông Q nợ 34 kỳ (nợ gốc và lãi). Do ông Phạm Bá Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Sacombank yêu cầu ông Phạm Bá Q trả nợ trước hạn theo thỏa thuận hợp đồng cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 20/9/2021 (34 kỳ) là 285.429.900 đồng, trong đó nợ gốc 255.491.400 đồng, lãi trong hạn 29.938.500 đồng; yêu cầu kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, ông Q không trả được khoản nợ này thì phải tiếp tục trả lãi phát sinh của các kỳ trả nợ theo lãi suất trong hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số 00651 - 00357 ngày 14/01/2020; yêu cầu đến ngày 15/4/2023 ông Phạm Bá Q không thanh toán được khoản nợ trên, ông Phạm Bá Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này; trường hợp chậm trả lãi, bị đơn phải chịu mức lãi suất chậm trả tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 00651 - 00357 ngày 14/01/2020, là có căn cứ chấp nhận.

[4] Ý kiến bị đơn về việc đề nghị giãn nợ thêm 03 tháng, nhưng Ngân hàng không đồng ý, đây là Q của Ngân hàng, nên các bên có Q, nghĩa vụ thực hiện về thời hạn vay theo thỏa thuận đã ký kết. Đối với ý kiến bị đơn đề nghị Ngân hàng bán quầy hàng để trả nợ, Sacombank không chấp nhận. Tại Điều 8 Hợp đồng tín dụng thể hiện khoản vay không áp dụng biện pháp bảo đảm, ông Phạm Bá Q đồng ý để Sacombank giữ bản chính các giấy tờ liên quan đến Q sử dụng sạp, quầy số B65 + B68 nhà A5 chợ G. Như vậy, đây không phải là tài sản thế chấp; khi thi hành án các bên có Q phối hợp, thỏa thuận theo quy định thi hành án trong việc bán quầy hàng để xử lý thu hồi nợ.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch của số tiền đồng 285.429.900 (hai trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn chín trăm) đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Các đương sự có Q kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các 357, 468, 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Điều 7, 8, 10, 12, 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định về áp dụng lãi suất;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

2. Buộc bị đơn ông Phạm Bá Q phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín theo Hợp đồng tín dụng số 00651-00357 ngày 14/01/2020, Giấy nhận nợ ngày 14/01/2020, Các điều khoản chung về cấp tín dụng (đính kèm hợp đồng tín dụng số 00651-00357 ngày 14/01/2020), thỏa thuận sửa đổi, bổ sung cơ cấu lại thời hạn trả nợ giấy nhận nợ ngày 14/4/2020, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung cơ cấu lại thời hạn trả nợ hợp đồng tín dụng ngày 14/4/2020 tổng số tiền tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 20/9/2021 là 285.429.900 (hai trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn chín trăm) đồng, trong đó nợ gốc 255.491.400 (hai trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi một nghìn bốn trăm) đồng, lãi trong hạn 29.938.500 (hai mươi chín triệu chín trăm ba mươi tám nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm đến ngày 14/4/2023, bị đơn không trả được khoản nợ trên thì phải tiếp tục trả lãi phát sinh của các kỳ còn nợ theo lãi suất trong hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số 00651 - 00357 ngày 14/01/2020.

Kể từ ngày 15/4/2023, bị đơn không trả được khoản nợ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này; trường hợp chậm trả lãi bị đơn phải chịu mức lãi suất chậm trả tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 00651 - 00357 ngày 14/01/2020.

Trường hợp Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Bị đơn ông Phạm Bá Q phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 14.271.495 (mười bốn triệu hai trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm chín mươi lăm) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 8.658.000 (tám triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn) đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002862 ngày 15/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về Q kháng cáo: Nguyên đơn có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Quý

Hoàng Thị Xuân

Nguyễn Hải Ninh

